

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *M* /2009/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *18* tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định quản lý hoạt động đo đạc và
bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 30/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 16/2005/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 12 tháng 02 năm 2007 về việc hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BTNMT ngày 15 tháng 2 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn, quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

QUY ĐỊNH

**V/v: Quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm
2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

1. Quy định này quy định trách nhiệm và nội dung quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; trong quản lý, khai thác, bảo vệ hệ thống điểm đo đạc cơ sở, điểm địa chính, công trình xây dựng đo đạc và công tác lập bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đều phải tuân thủ theo quy định này.

3. Quy định này không áp dụng đối với công tác đo đạc và bản đồ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh do các tổ chức thuộc Bộ quốc phòng và Bộ công an thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động.

1. Quy định này thống nhất công tác quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, tạo cơ sở thống nhất trong hoạt động đo đạc bản đồ phục vụ cho quản lý tài nguyên và môi trường, quy hoạch đô thị, thủy lợi, giao thông, lắp đặt các công trình điện, nước, bưu chính viễn thông và trong đo đạc bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định hiện hành; nguyên tắc bảo mật. Công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức; bảo đảm chất lượng tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong việc giải quyết các công việc liên ngành;...

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

1. Đo đạc là lĩnh vực hoạt động khoa học kỹ thuật sử dụng các thiết bị thu nhận và xử lý thông tin, nhằm xác định các đặc trưng hình học và những thông tin bề mặt của đất, lòng đất, mặt nước, lòng nước, đáy nước, khoảng không ở dạng tĩnh hoặc biến động theo thời gian. Các thể loại đo đạc bao gồm: Đo đạc mặt đất, đo đạc đáy nước, đo đạc trọng lực, đo đạc ảnh, đo đạc hàng không, đo đạc vệ tinh và các đo đạc khác theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường Lai Châu là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ và của các Bộ, Ngành khác;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đăng ký và xác nhận đăng ký đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền quy định;

d) Thẩm định khả năng hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh đề nghị Cục Đo đạc và Bản đồ (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

đ) Kiểm tra việc thực hiện quy chế đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đối với tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;

e) Thẩm định dự án; kiểm tra, thẩm định các công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, bản đồ hành chính, bản đồ nền, bản đồ chia tách địa giới hành chính các cấp, các công trình đo đạc thuộc nguồn kinh phí Nhà nước. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn tỉnh và kiến nghị với cơ quan quản lý về xuất bản: đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện địa giới hành chính các cấp, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật hoặc có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của Luật Xuất bản;

f) Quản lý các dấu mốc đo đạc, các tài liệu số liệu về hệ thống tọa độ, độ cao thuộc thẩm quyền của tỉnh quản lý sản phẩm bản đồ;

g) Báo cáo hàng năm bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng dấu mốc mới xây dựng trên địa bàn tỉnh kèm theo bảng thống kê số liệu, cấp hạng và tình trạng sử dụng.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan:

a) Trách nhiệm chung

- Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật đo đạc và bản đồ; ngành chủ quản, các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ kiểm tra thẩm định các công trình đo đạc và bản đồ phục vụ chuyên ngành;

- Trong phạm vi nhiệm vụ của mình các sở, ban, ngành có nội dung đo đạc và bản đồ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, dự án và kế hoạch triển khai, đồng thời thống nhất về sản phẩm giao nộp cụ thể đối với từng thể loại hoạt động đo đạc và bản đồ để lưu trữ theo điều 12 của Quy định này.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt dự án về đo đạc và bản đồ của địa phương mình;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý tài liệu bản đồ, hồ sơ theo quy định; tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả về tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ có trên địa bàn huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

Chương III **HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Điều 6. Các thể loại hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động đo đạc và bản đồ nhằm tạo ra các công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ để phục vụ cho dự án, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

1. Khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ.

2. Thiết lập hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng:

a) Lưới tọa độ địa chính cấp I, II;

b) Lưới độ cao hạng IV, độ cao kỹ thuật;

c) Lưới tọa độ, độ cao phục vụ mục đích riêng của từng ngành như: Lưới quan trắc biến dạng công trình, lưới trắc địa phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng công tác thủy văn, thăm dò địa chất, khai thác khoáng sản;

d) Đo đạc phục vụ quản lý đất đai, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, giao thông, xây dựng, thủy lợi, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn.

3. Xây dựng hệ thống bản đồ phải sử dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000 để thành lập các loại bản đồ sau:

a) Bản đồ địa chính các loại tỷ lệ phục vụ công tác quản lý đất đai;

b) Bản đồ địa hình các loại tỷ lệ phục vụ mục đích chuyên dụng;

c) Bản đồ hành chính cấp huyện, cấp xã;

d) Hệ thống bản đồ chuyên đề như: bản đồ quy hoạch chuyên ngành, bản đồ quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, bản đồ mạng lưới giao thông.

4. Xây dựng hệ thống thông tin, bao gồm:

a) Hệ thống thông tin địa lý;

b) Hệ thống thông tin đất đai;

c) Hệ thống thông tin chuyên ngành.

Điều 7. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ.

1. Hệ thống điểm đo đạc cơ sở, hệ thống bản đồ, hệ thống thông tin nói tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6 của Quy định này phải thiết lập ở hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN 2000 kinh tuyến trục 103⁰⁰ múi chiếu 3⁰;

trường ngày 12 tháng 02 năm 2007 về việc hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ. Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ phải thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, dự án kinh tế kỹ thuật dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và ký xác nhận chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây Dựng có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và cùng ký xác nhận chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa hình trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đảm bảo toàn bộ về khối lượng, chất lượng và tiến độ thực hiện các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ được giao thực hiện bằng ngân sách nhà nước; tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm công trình đo đạc và bản đồ do mình thực hiện trước chủ đầu tư và trước pháp luật.

b) Quyết định giải quyết những phát sinh, vướng mắc về công nghệ đã có quy định kỹ thuật cụ thể; về định mức kinh tế khi thay đổi giải pháp công nghệ mà không làm tăng giá trị dự toán so với giá trị dự toán đã được phê duyệt; giải quyết những phát sinh về khối lượng hoàn thành không vượt quá năm phần trăm (5%) so với khối lượng đã được phê duyệt;

c) Giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ trong quá trình thi công công trình, sản phẩm; kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đối với các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

d) Quyết định đình chỉ thi công, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đang thi công không đúng thiết kế - dự toán được phê duyệt hoặc vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn, quy định về kỹ thuật và kinh tế.

đ) Chủ đầu tư phải lập báo cáo về kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và ngành chủ quản để thẩm định theo quy định;

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện công tác đo đạc và bản đồ có trách nhiệm:

a) Tổ chức hệ thống kiểm tra và nghiệm thu chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công công trình, sản phẩm theo đúng chế độ kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ;

b) Thực hiện đúng thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt, đúng tiêu chuẩn, quy định về kỹ thuật và kinh tế;

c) Chịu sự giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu của chủ đầu tư, của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, khối lượng, tiến độ công trình, sản phẩm;

việc phải báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện về hiện trạng và nguyên nhân xâm hại dấu mốc đo đạc;

đ) Đối với trường hợp phải di chuyển hoặc huỷ bỏ dấu mốc đo đạc, trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình về việc xin di chuyển hoặc huỷ bỏ dấu mốc đo đạc thì cán bộ địa chính xã phải chuyển đơn đến cấp có thẩm quyền quản lý công trình xây dựng đo đạc để giải quyết kịp thời;

e) Báo cáo hàng năm bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường về hiện trạng dấu mốc đo đạc trên phạm vi địa phương mình kèm theo bảng thống kê số liệu, cấp hạng và tình trạng sử dụng.

6. Trách nhiệm của các Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Chi rõ với chủ sử dụng được giao đất, thuê đất về các dấu mốc đo đạc đã có sẵn trên thửa đất và ghi vào biên bản bàn giao khi giao đất tại thực địa;

b) Xem xét tại hiện trường và báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường về tình trạng các dấu mốc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của cán bộ địa chính xã;

c) Báo cáo hàng năm bằng văn bản với Sở Tài nguyên và Môi trường về hiện trạng dấu mốc đo đạc trên phạm vi địa phương mình kèm theo bảng thống kê số liệu cấp hạng và tình trạng sử dụng.

7. Các cơ quan, ban, ngành của tỉnh chủ trì phối hợp UBND các huyện thị bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc chuyên dụng của ngành mình.

8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Giải quyết hoặc thông báo cho Cục Đo đạc và bản đồ (Bộ Tài nguyên và Môi trường), cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đạc quy định tại khoản 2 điều này trong trường hợp công trình xây dựng trên đất làm ảnh hưởng đến dấu mốc đo đạc để quyết định huỷ bỏ, gia cố hoặc di dời;

b) Hàng năm báo cáo bằng văn bản với Cục đo đạc và Bản đồ (Bộ Tài nguyên và Môi trường) về hiện trạng dấu mốc đo đạc trên địa bàn tỉnh kèm theo số liệu, cấp hạng và tình trạng sử dụng;

9. Trách nhiệm của chủ sử dụng đất và chủ sở hữu công trình nơi có các dấu mốc đo đạc.

a) Phải bảo vệ không được làm hư hỏng dấu mốc đo đạc đặt trên thửa đất do mình sử dụng hoặc gắn vào công trình kiến trúc của mình trong quá trình sử dụng đất và công trình;

b) Trường hợp phải di chuyển dấu mốc đo đạc có trên thửa đất hoặc gắn vào công trình kiến trúc thì phải có văn bản báo cho cán bộ địa chính xã và chỉ được di chuyển dấu mốc đo đạc khi có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý dấu mốc đo đạc;

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

Các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này. Các tổ chức, cá nhân có vi phạm đều bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn vướng mắc thì các Sở ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Lê Trọng Quảng